| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN T**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| **Số: 182/2020/QĐST-HNGĐ** | *T, ngày 25 tháng 6 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

*Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 254/2020/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020 giữa:*

- **Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Đội 9, xã Đ, huyện T, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân H,** sinh năm 1988

Địa chỉ: Đội 10, xã Đ, huyện T, thành phố Hà Nội.

*Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân Sự;*

*Căn cứ vào các điều 55,57 Luật Hôn nhân và gia đình.*

*Căn cứ vào điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.*

*Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2020.*

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Nguyễn Thị T và Anh Nguyễn Xuân H.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau**:

**- Về con chung**: Chị Nguyễn Thị T và Anh Nguyễn Xuân H cùng xác nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**- Về tài sản chung, nhà ở:** Chị Nguyễn Thị T và Anh Nguyễn Xuân H cùng xác nhận không có và không yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Công nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và Anh Nguyễn Xuân H cùng xác nhận không có và không yêu cầu tòa án giải quyết.

**- Về án phí:** Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm - Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp tại biên lai số AA/2017/0006645 ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Trả lại Chị Nguyễn Thị T 150.000 đồng đã nộp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận**:
- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện T;
- Các đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Hồng Phương**